

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-9-2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thủy.

Ông Nguyễn Duy Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 175/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991. Hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã V, huyện H, tỉnh L. Nơi ở hiện nay: Khu phố *, thị trấn V, huyện Th, tỉnh Thanh H. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đoàn Văn B, sinh năm 1989. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Kép *, xã Q, huyện H, tỉnh L. Vắng mặt, do đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Đoàn Văn B chung sống với nhau chồng từ năm 2010, đến khi sinh cháu Đoàn Nguyễn Gia H thì mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh L vào năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Kép *, xã Q cùng gia đình anh B. Quá trình chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2017 thì anh B đi làm ăn xa, không nói gì với chị L, gia đình hai bên nội ngoại. Sau khi anh đi cũng không liên lạc hay hỏi thăm gì mẹ con chị, chị L đã tìm kiếm nhiều nơi, hỏi thăm bạn bè

nhưng không ai biết hiện anh B đang ở đâu, làm gì. Chị cũng không biết lý do tại sao anh B lại bỏ đi. Anh B đi khỏi địa phương năm 2017 đến nay không ai biết tin tức gì, cũng không báo qua chính quyền địa phương. Tháng 7/2022, Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng đã tuyên bố anh Đoàn Văn B mất tích. Chị Nguyễn Thị L xác định không còn tình cảm vợ chồng, yêu cầu ly hôn với anh Đoàn Văn B.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Đoàn Nguyễn Gia H, sinh ngày 23/01/2010. Hiện cháu vẫn đang ở với chị L, chị L yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đoàn Văn B đã bị Tòa án tuyên bố mất tích từ ngày 15/7/2022 nên không có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn chị Nguyễn Thị L cung cấp để làm căn cứ xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng. Đang sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự; các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Đoàn Văn B; về con chung căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao cháu Đoàn Nguyễn Gia H, sinh ngày 23/01/2010 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và anh B không cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị L không yêu cầu; về tài sản, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đoàn Văn B, cư trú cuối cùng tại thôn Kép I, xã Quyết Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Đoàn Văn B đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Đoàn Văn B đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Quyết Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị hiện đã không còn tình cảm với anh Đoàn Văn B nên chị đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Đoàn Văn B mất tích. Căn cứ quyết định số: 02/2022/QĐST- DS ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố anh Đoàn Văn B mất tích, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và kể từ khi Tòa án thông báo thụ lý vụ án ly hôn đến ngày Tòa án mở phiên tòa anh Đoàn Văn B vẫn vắng mặt. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Đoàn Văn B.

[4] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Đoàn Nguyễn Gia H, sinh ngày 23/01/2010. Chị Nguyễn Thị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng. Xét thấy, chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung, có công việc làm ổn định có mức thu nhập đảm bảo để chăm sóc nuôi dưỡng con chung phát triển và trưởng thành toàn diện, hơn nữa hiện anh B đã mất tích, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, điều này là phù hợp với nguyện vọng của con chung. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung. Trong thời gian chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi con mà anh Đoàn Văn B trở về, nếu con chung chưa đủ 18 tuổi, khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Đoàn Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Đoàn Nguyễn Gia H, sinh ngày 23/01/2010 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và anh Đoàn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Nguyễn Thị L đã nộp 300.000 đồng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004336 ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Quyết Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thảo Nguyên

